

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 414/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21/9/2023

V/v tranh chấp "Ly hôn và nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Bích Thiên**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Mai Văn Cười**
- Bà **Lê Thị Ngọc Thúy**

Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Hồng Duyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Phúc** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 230/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023, về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 393/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 309/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Đoàn Thị TH**, sinh năm xxxx. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp ĐM, xã KP, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: KPL1, thị trấn VL, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Huỳnh Quốc D**, sinh năm xxxx. (vắng mặt không lý do)

Địa chỉ: Ấp ĐM, xã KP, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: KP2, thị trấn VL, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn ngày 05/6/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị **Đoàn Thị TH** trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh D chung sống vợ chồng từ năm 2015, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn VL, huyện G. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến tháng 11/2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D thường xuyên uống rượu, về nhà kiếm chuyện cự cãi và đuổi chị đi. Tháng 12/2022, chị nộp đơn ly hôn, anh D nan nỉ chị xin hàn gắn và vì thương con nên chị rút đơn. Nhưng sau đó vợ chồng chị chung sống được khoảng vài tháng thì anh D vẫn uống rượu, về nhà kiếm chuyện đánh đập chị nên chị

dẫn theo con gái về nhà cha mẹ ruột ngụ KPL1, thị trấn VL sinh sống từ ngày 03/01/2023 (âm lịch) đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh D chung sống có 01 con chung tên Huỳnh Thị Yên V, sinh ngày xx/xx/xxxx hiện sống cùng chị. Ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Huỳnh Quốc D không đến Tòa án theo giấy triệu tập, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn dù Tòa án đã tiến hành triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật.*

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị TH; chị TH được ly hôn với anh Huỳnh Quốc D. Về nuôi con chung: Giao cháu Huỳnh Thị Yên V, sinh ngày xx/xx/xxxx cho chị TH tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận chị TH không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Anh D được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt không lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị TH, nhận thấy:

- Chị và anh D kết hôn năm 2019, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn VL theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 15/01/2019 nên là hôn nhân hợp pháp.

- Theo lời khai của chị TH thì vợ chồng chị chung sống đến năm 2021 phát sinh nhiều mâu thuẫn, do anh D uống rượu về nhà kiếm chuyện cự cãi, đánh đập chị nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 01/2023 (âm lịch) đến nay. Qua xác minh tại địa phương, hiện anh chị đăng ký hộ khẩu thường trú và có nhà riêng tại ấp ĐM, xã KP,

huyện G nhưng hiện chị TH cùng con gái đã về KPL1, thị trấn VL sinh sống; còn anh D đi biển khoảng vài tháng mới về nhà. Hôn nhân của anh chị trước đây đã có phát sinh mâu thuẫn và chị TH có nộp đơn ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, anh D không đến Tòa án theo giấy triệu tập, không gửi văn bản phản đối yêu cầu ly hôn của chị. Từ những tình tiết nêu trên cho thấy cuộc sống chung của anh chị thật sự đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, hiện vợ chồng đã bỏ mặc và không còn quan tâm đến nhau. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị TH, cho chị được ly hôn với anh D theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Anh chị chung sống có 01 người con chung tên Huỳnh Thị Yến V, sinh ngày xx/xx/xxxx. Xét yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung của chị TH là có cơ sở chấp nhận; vì cháu Vy hiện sống cùng chị đã ổn định cuộc sống về mọi mặt; nghề nghiệp của anh D là đi biển sẽ không có đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vy và anh D cũng không phản đối yêu cầu này của chị. Do đó, việc giao cháu Vy cho chị TH tiếp tục nuôi dưỡng là cần thiết và phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh D được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận chị TH không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên đương sự đều không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị TH yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị TH; chị TH được ly hôn với anh Huỳnh Quốc D.

2. Về nuôi con chung:

- Giao cháu Huỳnh Thị Yến V, sinh ngày xx/xx/xxxx cho chị TH tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận chị TH không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- Anh D được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị TH phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0028*** ngày 06/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, xem như chị đã nộp xong án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND H.GCĐ;
- CC.THADS H.GCĐ;
- UBND xã KP;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bích Thiên

